

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Lao động - tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 40/TTr-SLĐTBXH ngày 02 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

- Sửa đổi 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Việc làm; Lao động - tiền lương; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp huyện tại Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

(có Danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 22/4/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Cổng DVC);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI, UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Lao động, tiền lương					
1	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể (1.009466.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Thay đổi chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể (1.009467.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		Không	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
<i>Lĩnh vực Lao động, tiền lương</i>						
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. (1.000479.000.00.00.H56)	18 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn; tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện; - Mẫu kết quả; - Căn cứ pháp lý. - Thời hạn giải quyết: <i>cắt giảm 09 ngày làm việc so với quy định.</i>
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. (1.000464.000.00.00.H56)	16 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		Không	- Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - mẫu đơn; tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý. - Thời hạn giải quyết: <i>cắt giảm 06 ngày làm việc so với quy định.</i>

3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. (1.000448.000.00.00.H56)	<p>1/ Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 16 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>2/ Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp phép: 22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).	Không	<p><i>Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý. - <i>Thời hạn giải quyết trong trường hợp thay đổi tên, trụ sở chính nhưng trong tỉnh, bị mất, bị hư hỏng: cắt giảm 06 ngày làm việc so với quy định;</i> - <i>Thời hạn giải quyết trong trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh: cắt giảm 05 ngày làm việc so với quy định</i>
---	--	--	---	-------	---	---

4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. (1.000436.000.00.00.H56)	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại: doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).	Không	<i>Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện - mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý. - Thời hạn giải quyết: <i>cắt giảm 02 ngày làm việc so với quy định</i>
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động. (1.000414.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1/ Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý về việc rút tiền ký quỹ gửi đến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, thành	Không	<i>Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.

			phố Thanh Hóa). 2/ Hồ sơ rút tiền ký quỹ gửi đến địa chỉ của Ngân hàng nhận ký quỹ.			
6	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp. (2.001955.000.00.00.H56)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký nội quy lao động, nếu phát hiện nội quy lao động có quy định trái pháp luật thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo và hướng dẫn người sử dụng lao động sửa đổi, bổ sung, đăng ký lại nội quy lao động. 	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, thành phố Thanh Hóa).</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	Không	<i>Bộ luật Lao động năm 2019.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Cơ quan thực hiện. - Căn cứ pháp lý.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
Lĩnh vực Lao động, tiền lương			
A.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa)		
1	2.002103.000. 00.00.H56	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp.	<i>Điều 77 Bộ luật Lao động năm 2019.</i>
B.	Thủ tục hành chính cấp huyện (Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp huyện tại Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa)		
2	1.004954.000. 00.00.H56	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.	<i>Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019.</i>